



# Cordless Blower UB002G



**XGT**  
**40V** LI-ION  
**max**

## Compact and lightweight, easy to maneuver

Max air volume

**3.6 m<sup>3</sup>/min**

Battery: BL4040F / without nozzle

Max air velocity

**99 m/s**

Battery: BL4040F / with standard nozzle

Max air velocity

**76 m/s**

Battery: BL4040F / with garden nozzle



With the standard nozzle



With the garden nozzle

### Continuous use

Blower

High / Med. / Low:

**20 / 60 / 120 min**

Vacuum

**19 min**

Battery: BL4025 on a full battery charge





For cleaning around job sites



For blowing in grooves

With the standard nozzle | Overall length  
**515** mm



ø40mm air outlet diameter



For clearing pathways

With the garden nozzle | Overall length  
**859** mm



The garden nozzle is an optional accessory depending on the country.

The air volume has been enhanced by enlarging the suction inlet.



3-stage air volume settings by dial with variable speed control by trigger



Vacuum function

Vacuuming is available with the dust bag\*



**XPT**

eXtreme Protection Technology

\*The dust bag is an optional accessory depending on the country.

**Accessories**

**Long nozzle assembly**

Part No. 123246-2



**Garden nozzle assembly set**

Part No. 191G09-6



**Flexible hose set**

Part No. 191M34-3



**Flexible hose set**

Part No. 196643-5



**Dust bag assembly**

Part No. 123241-2



**Brush nozzle set**

Part No. 191M30-1



**Wiper nozzle set**

Part No. 191M32-7



**Tapered nozzle set**

Part No. 192236-6



**Charging Time**

	Fast Charging	
	DC40RA	DC40RC
*1 BL4020 2.0Ah	22 min	30 min
*1 BL4025 2.5Ah	28 min	38 min
*1 BL4040/F 4.0Ah	45 min	67 min
BL4050F 5.0Ah	50 min	85 min
BL4080F 8.0Ah	76 min	170 min

\*1 Recommended battery

The weight may differ depending on the attachment(s), including the battery cartridge. Items of standard equipment and specifications may vary by country or area.

**Cordless Blower**

**UB002GZ**

Variable Speed

Electronic 3-Speed

Standard Equipment :

Nozzle assembly (123245-4)

\* EN 62841-1

Blowing force  
Max air volume  
Max air velocity  
Max sealed suction  
Continuous use (Battery)  
Vibration level\*  
Vibration K Factor\*  
Sound pressure level\*  
Sound power level\*  
Noise K factor\*  
Dimensions (L x W x H) (Battery)  
(Attachment)  
Net weight

Standard nozzle: 3.1 - 3.2 N / Garden nozzle: 3.0 - 3.1 N

Blower: 3.5 - 3.6 m<sup>3</sup>/min / Vacuum: 2.0 m<sup>3</sup>/min

Standard nozzle: 98 - 99 m/s / Garden nozzle: 75 - 76 m/s

5.4 kPa

Blower, High / Med. / Low: 20 / 60 / 120 min. / Vacuum: 19 min.

BL4025

Standard nozzle, operation without load (blowing / vacuuming): 2.5 m/s<sup>2</sup> or less

Standard nozzle, operation without load (blowing / vacuuming): 1.5 m/s<sup>2</sup>

Standard nozzle, operation without load (blowing): 84 dB(A) / (vacuuming): 87 dB(A)

Standard nozzle, operation without load (blowing): 92 dB(A) / (vacuuming): 95 dB(A)

Standard nozzle, operation without load (blowing / vacuuming): 3 dB(A)

515 x 156 x 227 mm (20-1/4 x 6-1/8 x 8-15/16")

BL4025

Standard nozzle

2.0kg(BL4020) - 3.5 kg(BL4080F)

UB002GZ: Battery & charger are sold separately

**CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM**

Kho 4-5-6, Block 16, 18/1-2 Đường số 3, KCN VSPP, P. Hòa Phú, TP. Thủ Đức, Bình Dương  
ĐT: 0274 382 8338 - Fax: 0274 382 8339 - Website: www.makita.com.vn

**CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC**

Kho S, Số 1, Đường Số 6, KCN - DT - DV VSPP Bắc Ninh, P. Phú Châu, TP. Từ Sơn, Bắc Ninh.  
ĐT: 0222 376 5842 Fax: 0222 376 5941

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HÀ NỘI**

65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.  
ĐT: 0243 202 2585

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
ĐT: 0236 352 5078 / 0236 352 5178 Fax: 0236 352 5478

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ**

366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực S, P. An Thủy, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.  
ĐT: 0292 389 4358 Fax: 0292 389 4359

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUỒN MA THUỘT**

58 Lê Đức Thọ, P. Thới An, TP. Buon Ma Thuột, T. Đắk Lắk.  
ĐT: 0262 355 4558 Fax: 0262 355 4557

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**

Số 01 Lô D(H3), Dự án Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.  
ĐT: 0225 883 1529

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHA TRANG**

Lô 36-38 Đường B6, Khu đô thị Vinh Diễm Trung, Xã Vinh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa  
ĐT: 0258 220 0039

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**

Số 12 Trịnh Văn Căn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.  
ĐT: 0283 821 5191